

Bản án số: 364/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-07-2021.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị An.

2, Bà Lê Thị Thu Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Tố A , sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 8, Ngõ 238/121, đường Đ, thôn T, xã ĐH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy H , sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: B11, tập thể Thanh Xuân B , quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 07 tháng 05 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là chị Hoàng Thị Tố A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy H xây dựng gia đình với nhau năm 2013. Trước khi cưới, có tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện K, tỉnh H quê anh H. Cưới xong, để thuận tiện cho việc làm ăn của chị và anh H ở Hà Nội và được sự đồng ý của hai gia đình, vợ chồng ở cùng mẹ đẻ chị tại thôn T, xã Đ.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là do chị và anh H không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống . Mặt khác , anh H không có việc làm , thu nhập ổn định , lại không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình , từ đó, thường xuyên xảy ra va chạm , cãi

vã giữa vợ chồng. Có lần anh H còn đánh chửi, xỉ nhục chị trước mặt mẹ chị và con, gây căng thẳng trong quan hệ vợ chồng. Anh H đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng, sống ly thân với chị từ năm 2015 đến nay. Hai gia đình cũng đã khuyên bảo, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Kim Ch, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014, cháu khỏe mạnh bình thường và đang học lớp 1 Trường tiểu học Đ, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hàng ngày. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con.

Hiện nay, chị đang làm việc tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển giáo dục Khai Tâm, địa chỉ: Số 2B, Ngách 29/39 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội, cộng với công việc gia sư dạy ngoại ngữ có mức thu nhập bình quân là 20 triệu đồng/1 tháng nên đảm bảo việc nuôi con khi ly hôn. Chị và anh H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh H mới chung sống với nhau được một thời gian ngắn đã sống ly thân nên không có tài sản gì chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 06 năm 2021 của bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Duy H trình bày, có nội dung thống nhất với chị Tổ A khai về thời gian kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Theo anh, do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, chị Tổ A tỏ thái độ coi thường, không tôn trọng anh và gia đình anh nên trong cuộc sống hàng ngày thường xảy ra va chạm, bất đồng với nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không tự giải quyết được, anh đã phải ra ngoài thuê nhà tại B11 Tập thể Thanh Xuân B, quận Thanh Xuân, Hà Nội để ở riêng từ năm 2015 đến nay. Anh công nhận tình cảm vợ chồng đến nay không còn gì, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn chị Tổ A.

- Về con chung: Anh nhất trí với lời khai của chị Tổ A về con chung của vợ chồng và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, vì lý do, khi vợ chồng sống ly thân, chị Tổ A và gia đình chị không cho anh mang con theo để nuôi dưỡng, chăm sóc.

Hiện nay anh đang làm Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Hexagon Grup; địa chỉ: Số 15, phố Xã Đàn 2, quận Đống Đa, Hà Nội với thu nhập bình quân từ 18 đến 20 triệu đồng/tháng, đảm bảo để anh nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Anh đồng ý việc hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Tổ A vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

- Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Tổ A đã chấp hành đầy đủ các Thông báo, Quyết định tố tụng của Tòa án, các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn là

anh Nguyễn Duy H không tham gia phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều: 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều: 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 31 tháng 12 năm 2016:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H.
- Về con chung: Giao cho chị Tố A tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi có thay đổi khác.
- Về tài sản chung: Không giải quyết.
- Về án phí: Chị Tố A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Duy H vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh đã có đơn xin vắng mặt vì lý do bận công tác xa nhà. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện K, tỉnh H ngày 08 tháng 12 năm 2013, hôn nhân đó là hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị chung sống với mẹ đẻ chị Tố A tại thôn T, xã Đ, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Quá trình chung sống do không hợp nhau về tính cách quan điểm sống nên ngay từ sau khi cưới vợ chồng đã không hoà thuận, thường xuyên xảy ra va chạm, xung khắc. Anh H đã ra ngoài thuê nhà ở riêng, sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không có trách nhiệm và tình cảm với nhau trong cuộc sống.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng. Đối với chị Tố A và anh H thì không được như vậy, hôn nhân của anh chị mới tồn tại được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không có tình cảm và trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được là xây dựng gia đình hạnh phúc, nếu kéo dài hôn nhân của hai người cũng không đảm bảo tồn tại lâu dài. Việc chị Tố A xin ly hôn anh H đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhận xét của gia đình, nên ghi nhận để giải phóng cho anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

“Điều 51. Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn

1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Điều 55. Thuận tình ly hôn

Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn”.

[2.2]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Kim Ch, sinh ngày 12 tháng 04 năm 2015, hiện đang do chị Tố A trực tiếp nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, chị Tố A và anh H cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và có quan điểm tự thỏa thuận giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng được nuôi con của anh chị khi ly hôn là hoàn toàn chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi đều phải đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường của trẻ. Thực tế, chị Tố A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim Ch từ khi sinh ra đến nay với điều kiện chị có việc làm, thu nhập ổn định và có sự hỗ trợ, giúp đỡ về chỗ ở và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu hàng ngày của bà Phạm Thị T là mẹ đẻ chị. Trong khi anh H với tính chất công việc thường xuyên phải đi làm công trình xa nhà, dài ngày, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con sẽ hạn chế hơn so với chị Tố A. Do đó, tiếp tục giao cho chị Tố A nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kim Ch và ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, tự giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Tố A phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H.

2, Về con chung: Chị Hoàng Thị Tố A và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Kim Ch, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2014.

Giao cho chị Tố A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên tự giải quyết về cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Duy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung , không ai được cản trở.

3, Về tài sản chung: Không có.

4, Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Hoàng Thị Tố A phải chịu cả. Chị Tố A đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2020/0045197 ngày 14 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

5, Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Tố A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- UBND. xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân